TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2023/DS-ST
Ngày: 29/8/2023
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền**.
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hữu Đệ.**
Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: **Bà Hoàng Thu Thảo** – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Doãn Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 159/2023/TLST–DS ngày 29 tháng 05 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-DS ngày 21/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2023/QĐST-DS ngày 08/8/2023, giữa các đương sự:

<u>Nguyên đơn</u>:
Ngân hàng Sacombank
Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 NKKN phường VTS, quận 3, Thành phố HCM.
Người đại diện theo pháp luật: ***Bà Nguyễn Đức Thạch D*** – Tổng Giám đốc.
Người đại diện theo uỷ quyền: ***Công ty SBA***
Người đại diện theo pháp luật của Công ty SBA: ***Ông Lê Ngọc T*** – Tổng Giám đốc *(Theo Giấy uỷ quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022).*
Người đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng: ***Ông Trần Đại L*** – Nhân viên Công ty SBA (Theo Giấy uỷ quyền số 2706/2023/UQ-TGĐ ngày 22.8.2023).
Ông L có mặt tại phiên toà.

<u>Bị đơn</u>: ***Ông Đào Xuân Q***, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Số 143 tổ 16, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
Ông Q vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 25/4/2008 ông Đào Xuân Q có ký với Ngân hàng Sacombank Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế, lãi suất 2,10%/tháng. Căn cứ thu nhập của ông Q, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 472075-9810 có hiệu lực Hợp đồng vào tháng 6/2008 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng tại thời điểm là 1,5%/tháng. Qua quá trình chi tiêu giao dịch ông Q có chuyển đổi sang số thẻ mới 472075-5038 và được tăng hạn mức sử dụng là 60.000.000 đồng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 692.145.213 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 741.068.471 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Q vẫn không thiện chí trả nợ. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01/01/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Lãi suất nợ quá hạn là 2,15%/tháng x 150% = 3,225%/tháng.

Tạm tính đến ngày 29/8/2023 ông Q còn nợ các khoản như sau:

- **Nợ gốc: 35.279.029 đồng.**
- **Lãi quá hạn: 129.573.725 đồng.**
- **Tổng cộng: 164.852.754 đồng.**

Ngân hàng đã yêu cầu ông Q có trách nhiệm thanh toán các khoản tiền nợ nêu trên, tuy nhiên ông Q vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng Sacombank đề nghị Toà án giải quyết buộc ông Đào Xuân Q phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/8/2023 là **164.852.754 đồng.** Ông Đào Xuân Q phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 29/8/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác và không trình bày gì thêm.

**** Bị đơn – ông Đào Xuân Q***: Đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án nhưng ông Q đều vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án. Toà án đã nhiều lần đến tống đạt văn bản tố tụng và ghi ý kiến của ông Q, tuy nhiên ông Q đều vắng mặt, không có nhà nên không thể lấy được lời khai của ông Q.

<u>Tại phiên tòa</u>:

* Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu khởi kiện. Quá trình thực hiện Hợp đồng ông Đào Xuân Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 01/01/2015 nên Ngân hàng Sacombank đã chuyển toàn bộ khoản nợ của ông Q sang nợ quá hạn kể từ

ngày 01/01/2015. Ngân hàng xác định tính đến ngày 29/8/2023 ông Q còn nợ Ngân hàng Sacombank tổng số tiền là **164.852.754** đồng, trong đó tiền nợ gốc là **35.279.029** đồng, tiền nợ lãi quá hạn là **129.573.725** đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng có điều chỉnh lãi suất theo đúng qui định của Ngân hàng.

Đề nghị Toà án buộc ông Q phải trả cho Ngân hàng Sacombank số tiền nợ cả gốc và lãi như nêu trên.

Ông Q phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 29/8/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

* Ông Đào Xuân Q vắng mặt tại phiên toà nên không có ý kiến trình bày.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành tốt pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền nợ tính đến hết ngày 29/8/2023 là:

+ Nợ gốc: **35.279.029** đồng.

+ Lãi quá hạn: **129.573.725** đồng.

Tổng cộng **164.852.754** đồng.

Ông Q phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 29/8/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

- Về án phí: Vụ án áp dụng án phí có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng Sacombank khởi kiện đến Toà án buộc ông Đào Xuân Q trả tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế số thẻ 4720-7542-8252-9810 ngày 25/4/2008. Do đó quan hệ pháp luật là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng". Mục đích sử dụng thẻ tín dụng là để thanh toán hàng hoá, dịch vụ, nên xác định đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện Đông Anh. Do đó, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Ngân hàng Sacombank khởi kiện đối với ông Đào Xuân Q yêu cầu trả tiền gốc và lãi theo Hợp đồng sử

dụng thẻ tín dụng Quốc tế đã ký kết. Vì vậy, xác định Ngân hàng Sacombank tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn, ông Đào Xuân Q là bị đơn.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt đối với bị đơn: Ông Đào Xuân Q là bị đơn không có yêu cầu phản tố. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho các đương sự. Ông Đào Xuân Q là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ bằng hình thức niêm yết các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà lần thứ hai nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt ông Đào Xuân Q.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1.1] Đối với yêu cầu trả khoản tiền nợ gốc: Xét thấy việc ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế số thẻ 4720-7542-8252-9810 ngày 25/4/2008, sau đó ông Q đã được chuyển đổi sang số thẻ mới là 4720-5038 giữa Ngân hàng Sacombank và ông Đào Xuân Q nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tư cách đại diện tham gia ký kết. Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông Q với hạn mức giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ lúc đầu là 50.000.000 đồng, sau được tăng hạn mức sử dụng lên 60.000.000 đồng. Hình thức và nội dung Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 25/4/2008 phù hợp các qui định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế, nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn còn nợ nguyên đơn theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 25/4/2008 số tiền nợ gốc là **35.279.029** đồng. Do vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là **35.279.029** đồng là hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc còn lại là **35.279.029** đồng cho nguyên đơn.

[2.1.2] Đối với yêu cầu trả khoản tiền nợ lãi:

Căn cứ theo các Văn bản qui định về lãi suất và phí phát hành thẻ tín dụng Quốc tế của Ngân hàng Sacmbank, đối chiếu với các điều khoản của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 25/4/2008 giữa Ngân hàng Sacombank và ông Đào Xuân Q thì lãi suất khoản vay của ông Q từ ngày được phát hành thẻ tín dụng được áp dụng mức lãi suất là 2,10%/tháng, quá trình sử dụng thẻ tín dụng có điều chỉnh lãi suất theo đúng qui định của Ngân hàng. Từ ngày 01/01/2015 cho đến nay do ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản nợ đã chuyển thành nợ quá hạn và được áp dụng mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn là 3,225%/tháng.

Đối chiếu với bản sao kê, các Quyết định về việc lãi suất cho vay qua thẻ tín dụng áp dụng cho khách hàng cá nhân qua từng thời kỳ Ngân hàng Sacombank cung cấp thì lãi suất được áp dụng là phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất của Ngân hàng Sacombank.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi nên khoản nợ chuyển thành nợ quá hạn. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi quá hạn chưa trả tính đến hết ngày 29/8/2023 là: **129.573.725** đồng. Yêu cầu buộc bị đơn thanh toán khoản tiền lãi trên của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc ông Đào Xuân Q phải thanh toán trả cho Ngân hàng Sacombank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế nêu trên tạm tính đến ngày 29/8/2023 tổng cộng là **164.852.754 đồng** (trong đó tiền nợ gốc là **35.279.029 đồng,** tiền nợ lãi quá hạn là **129.573.725 đồng**). Ông Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế đối với khoản tiền nợ gốc chưa trả từ ngày 30/8/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

- Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26; điểm b khoản 1.3 Điều 1 Mục II Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử</u> :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín về việc "tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đối với ông Đào Xuân Q.

2. Buộc ông Đào Xuân Q phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ tính đến ngày 29/8/2023 tổng cộng cả gốc và

lãi là **164.852.754 đồng** *(Một trăm sáu mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm năm mươi bốn đồng)***,** trong đó tiền nợ gốc là **35.279.029 đồng** *(Ba mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm hai mươi chín đồng)***,** tiền nợ lãi quá hạn là **129.573.725 đồng** *(Một trăm hai mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, bảy trăm hai mươi lăm đồng)*.

3. Ông Đào Xuân Q vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 25/4/2008 kể từ ngày 30/8/2023, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4. Án phí sơ thẩm:

Ông Đào Xuân Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là **8.242.637 đồng** *(Tám triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng)*.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **3.842.000 đồng** *(Ba triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng)* theo biên lai số **AA/2021/0006837** ngày 26/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đào Xuân Q có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND H. Đông Anh;
- Chi cục THADS H. Đông Anh;
- Lưu hồ sơ;